TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **156**/2026/HS-PT
Ngày: 18/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Dung

Các thẩm phán: Ông Lê Văn Thường

Ông Đinh Phước Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th - Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2026/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Phong T về các tội *"Mua bán trái phép chất ma túy" và "Vận chuyển trái phép chất ma tuý"*.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2025/HS-ST ngày 18/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo có kháng nghị, kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc Q (tên gọi khác: T1), sinh ngày 04/08/1984 tại tỉnh Bắc Giang (cũ); nơi cư trú: Khu phố B, phường N, tỉnh Quảng Trị (trước đây là: khu phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Mạnh T2 và bà Uông Thị M; có vợ (đã ly hôn); có 02 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010).

Tiền án: 03 tiền án.

- Ngày 19/9/2007, bị TAND thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (cũ) xử phạt 36 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"* (Bản án số 50/2007/HSST).

- Ngày 24/8/2010, bị TAND tỉnh Quảng Trị cũ xử phạt 10 năm tù, về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* (Bản án số 33/2010/HSPT).

- Ngày 05/4/2018, bị TAND tỉnh Quảng Trị cũ xử phạt 11 năm tù, về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* (Bản án số 04/2018/HSST). Chấp hành xong án phạt tù: 11/11/2024.

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 01/8/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo bản án số 21/HSPT ngày 29/5/2002.

- Ngày 09/11/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà xử phạt 36 tháng tù theo bản án số 50/2007/HSST ngày 19/9/2007.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Phong T (tên gọi khác: Cu T3), sinh ngày 16/11/1977 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố C, phường Đ, tỉnh Quảng Trị (trước đây là: khu phố C, phường D, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn V1 và bà Phạm Thị T4; có vợ (đã ly hôn); chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17/6/1995 bị Toà án thị xã Đ, Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 11/HSST ngày 17/06/1995.

- Ngày 20/09/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 36/HSST ngày 20/09/1996.

- Ngày 22/11/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "trốn khỏi nơi giam giữ" theo bản án số 26/HSPT ngày 22/11/2000. Chấp hành xong án phạt tù ngày 31/10/2005.

- Ngày 30/06/2006 bị Toà án tỉnh Quảng Trị xử 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 29/2006/HSPT ngày 30/06/2006. Chấp hành xong án phạt tù ngày 25/9/2008.

- Ngày 24/03/2009 bị Toà án thị xã Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 22/2009/HSST ngày 24/03/2009. Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/12/2010.

- Ngày 18/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Gio Linh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 28/2011/HSST ngày 18/11/2011. Chấp hành xong án phạt tù ngày 04/8/2012.

- Ngày 27/3/2013 bị Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 20/2013/HSST ngày 27/3/2013. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/4/2014.

- Ngày 09/7/2015 bị Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, Quảng Trị xử phạt 03 năm 6 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 47/2015/HSST ngày 09/07/2015. Chấp hành xong là 23/9/2018.

- Ngày 27/8/2020 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 27/2020/HSPT ngày 27/08/2020. Chấp hành xong án phạt tù ngày 18/02/2022.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa:

+ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q và bị cáo Nguyễn Phong T: Ông Trần Đức A, sinh năm 1978; địa chỉ: Văn phòng L - Đường L, khu phố I, phường N, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi luận cứ bào chữa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Hoàng Tú V2 không bị kháng cáo và kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 01/2025, Nguyễn Ngọc Q liên hệ và mua của một người đàn ông tên N *(không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể, trú ở khóm K, xã L, tỉnh Quảng Trị)* mua 01 "tấm" (khoảng 6.000 viên) ma túy tổng hợp, với giá 35.000.000 đồng, sau đó đưa về nhà cất giấu ở chuồng gà mục đích bán kiếm lời. Khoảng đầu năm 2025, một người đàn ông tên T5 (*không rõ nhân thân, lai lịch, nói giọng Nghệ An)* sử dụng tài khoản Zalo tên "T5 râu" liên lạc cho Hoàng Tú V2 hỏi mua 06 "tấm" (khoảng 36.000 viên) ma túy tổng hợp, thường gọi là hồng phiến. Do đang nợ tiền Q, nên ngày 04/3/2025, V2 gọi điện báo cho Q biết để tìm nguồn ma tuý bán cho T5 và thống nhất với Q giá bán 55.000.000 đồng/01 "tấm", lợi nhuận sẽ chia cho V2 40.000.000 đồng (V2 trả nợ cho Q 30.000.000 đồng), phần lợi nhuận còn lại Q hưởng. Sau đó, V2 sử dụng tài khoản Zalo tên "Lucky" của mình gọi điện đến tài khoản Z tên "T5 râu" của T5 báo giá ma túy cho T5 biết, T5 đồng ý và đặt mua 06 "tấm" ma túy như đã thỏa thuận trước đó, hẹn ngày 08/3/2025 sẽ gặp V2 giao dịch. Ngày 05/3/2025, T5 liên lạc cho V2 đề nghị chuyển thời gian giao dịch vào ngày 06/3/2025. Sáng 06/03/2025, T5 hẹn

V2 đến quán "Coffee 71" *(địa chỉ số A L, thuộc phường N, tỉnh Quảng Trị),* V2 điện thoại báo cho Q cùng đến quán gặp T5. Tại đây, Q, V2 và T5 thống nhất giao nhận ma túy tại đường L tại khu vực đối diện khách sạn M1 (thuộc phường N, tỉnh Quảng Trị), sau khi nhận ma túy xong sẽ trả tiền tại quán cafe "Coffee 71". Sau đó, Q sử dụng zalo tên "Quỳnh Trọc" của mình gọi đến tài khoản tên "Năm" của Năm nêu trên, hỏi mua 05 "tấm" ma túy tổng hợp, N đồng ý bán với giá 35.000.000 đồng/01 "tấm" và hẹn khoảng 02 giờ đồng hồ sau sẽ có người vận ma túy về Đ giao cho Q và Q cung cấp số điện thoại chuyển 0788.569.068 cho T5 để chủ động liên lạc, rồi ra về.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, N gọi điện báo cho Q biết ma túy đã đưa về đến Đ và gửi số điện thoại 0362.094.246 của người vận chuyển ma túy cho Q liên lạc giao nhận. Khi Q gọi đến số điện thoại này thì người đàn ông hẹn Q đến nghĩa địa khu vực hồ T (phường N, tỉnh Quảng Trị*)* nhận ma túy. Sau đó, Q gọi đến số 0847.410.559 của Nguyễn Phong T yêu cầu T đến nhà Q đi có việc thì T đồng ý. Khoảng 15 phút sau, T đến nhà Q, Q hướng dẫn T đến chuồng gà phía trước nhà Q, lấy 01 "tấm" ma túy mà Q cất giấu trước đó, nhưng T tìm không thấy, nên Q trực tiếp đến lấy 01 "tấm" ma túy đã được đựng sẵn trong 01 bao ni lông màu đen, đưa cho T giữ. Q lấy xe mô tô, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 74C-402.58 (xe của Nguyễn Minh T6 con trai Q) điều khiển chở T đến nghĩa địa khu vực hồ T thì gặp 03 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi trên 02 xe mô tô (không rõ đặc điểm xe), một người trong ba người này chỉ tay về phía bụi cây tại một lăng mộ gần chỗ Q, T và nói hàng ở đó, rồi 03 người đàn ông này rời đi. Lúc này, T đi đến vị trí bụi cây tìm và lấy được 01 bao ni lông màu đen, bên trong có 05 "tấm" ma túy tổng hợp, T hỏi Q "Bỏ cái này vô luôn hi", ý hỏi Q để 01 "tấm" ma túy mang theo vào trong bao ni lông màu đen này, Q đồng ý.

Sau khi nhận 05 "tấm" ma túy, Q điều khiển xe mô tô chở T đến trước quán C. Khi gặp V2 và T5, Q yêu cầu V2 chở T đi giao ma túy và giao máy điện thoại Iphone 11 Pro Max của Q cho V2 để liên lạc với người nhận ma túy, còn Q vào quán ngồi cùng T5 đợi nhận tiền. V2 nhận xe mô tô biển kiểm soát 74C1-402.58 từ Q rồi chở T đưa ma túy đến địa điểm đã thỏa thuận. Khi đến phía trước nhà số A đường L (thuộc Khu phố E, phường N, tỉnh Quảng Trị) thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 06 "tấm" ma túy trên và thu giữ ở túi phía trước bên trái quân V2 đang mặc, 01 gói ni lông bên trong có 51 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh. Khi bị bắt, V2 khai nhận các viên nén trên là ma tuý, mua của người đàn ông lạ mặt, mang theo nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đối với Nguyễn Ngọc Q.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn có phần nội dung liên quan vật chứng, tài sản, kết luận giám định không kháng cáo, bị kháng nghị.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2025/HS-ST ngày 18/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Về tội danh:

- Các bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Hoàng Tú V2 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

- Bị cáo Nguyễn Phong T phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm b khoản 4 Điều 250, Điều 39; Điều 17 Bộ luật Hình sự;

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Hoàng Tú V2 áp dụng thêm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q: Chung thân

Xử phạt bị cáo Hoàng Tú V2: Chung thân

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phong T: Chung thân

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/3/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định khác về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

* Sau khi xét xử sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Phong T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 30/12/2025, tại Quyết định kháng nghị số 2060/QĐ-VKSQT-P1, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị kháng nghị đề nghị xử tử hình đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Quỳnh.

* Tại phiên toà phúc thẩm:

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng có quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Quyết định kháng nghị, Đơn kháng cáo của bị cáo có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q đề nghị chấp nhận kháng nghị, xử phạt bị cáo Tử hình về tội mua bán trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo Nguyễn Phong T, tại giai đoạn sơ thẩm bị cáo không nhận hành vi phạm tội, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo biết ăn năn hối cải, khai nhận tội nên có cơ sở

chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị HĐXX phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo chuyển hình phạt tù có thời hạn.

- Luật sư gửi luận cứ bào chữa đối với bị cáo Q, T. Đối với bị cáo Q đề nghị giữ nguyên mức án chung thân; đối với bị cáo T chỉ là người làm thuê, biết ăn năn hối cải, đề nghị giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo T 20 năm tù; là đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

- Ý kiến bị cáo Nguyễn Ngọc Q: bị cáo biết sợ, xin giữ nguyên mức án chung thân, cho bị cáo còn có cơ hội về với gia đình.

- Ý kiến bị cáo Nguyễn Phong T: sau khi xử sơ thẩm bị cáo suy nghĩ hối hận, nhận tội xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định kháng nghị và Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phong T trong thời hạn quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Nội dung vụ án:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đối tượng có liên quan, đủ cơ sở xác định: Trong khoảng đầu năm 2025, bị cáo Nguyễn Ngọc Q với vai trò chủ mưu, khởi xướng việc mua bán ma túy để kiếm lời. Q trực tiếp liên hệ với nguồn cung, điều hành toàn bộ quá trình giao dịch. Hoàng Tú V2 và bị cáo Nguyễn Phong T là những mắt xích thực hiện theo sự chỉ đạo của Q. Trong đó, V2 có hành vi liên hệ người mua, thỏa thuận địa điểm và trực tiếp cất giấu hàng; còn T là người trực tiếp thực hiện việc giao nhận, vận chuyển ma túy. Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine bị thu giữ trong vụ án là 3.235,72 gam.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc Q và bị cáo Hoàng Tú V2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Phong T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025) là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Đối với Hoàng Tú V2, do bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị, nên HĐXX không xem xét lại hình phạt đối với bị cáo này, bản án sơ thẩm

có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo V2 kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] **Xét kháng nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q:**

HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo Q là đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy cực lớn, gấp nhiều lần mức tối thiểu để áp dụng khung hình phạt cao nhất. Bị cáo là người cầm đầu, điều phối các bị cáo khác thực hiện tội phạm.

Về nhân thân: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Mặc dù, có tình tiết giảm nhẹ là gia đình có công với cách mạng, nhưng xét tính chất và quy mô phạm tội, mức án Chung thân cấp sơ thẩm tuyên là chưa tương xứng. Để đảm bảo tính răn đe tuyệt đối, cần thiết chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát, chuyển hình phạt sang Tử hình.

[4] **Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phong T:**

Khác với vai trò điều hành của Q, bị cáo T tham gia với tư cách người làm thuê, thực hiện vận chuyển theo sự sai bảo, lệ thuộc vào ý chí của người khác.

Về tình tiết mới: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T đã thay đổi thái độ, thành khẩn nhận tội và tỏ rõ sự ăn năn (tình tiết điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS). Xét bị cáo có trình độ văn hóa thấp (mù chữ), nhận thức pháp luật yếu kém, lại có sự chuyển biến tích cực về thái độ khai báo tại cấp phúc thẩm.

Trong vụ án, bị cáo Q chủ mưu đã bị áp dụng mức án cao nhất, việc giảm nhẹ cho bị cáo T là hoàn toàn phù hợp với chính sách phân hóa tội phạm và tính nhân đạo của pháp luật. Vì vậy, HĐXX có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt từ Chung thân xuống 20 năm tù.

[5]. Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tại phiên tòa.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận, bị cáo Q bị kháng nghị nên các bị cáo không phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[7]. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phong T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2025/HS-ST ngày 18/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Phong T.

Tuyên:

1. Tội danh:

1.1. Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.2. Bị cáo Nguyễn Phong T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40, Điều 17 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q mức hình phạt: TỬ HÌNH.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.2. Đối với bị cáo Nguyễn Phong T: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phong T: 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2025.

3. Về án phí: các bị cáo không phải chịu án phí.

Thủ tục thi hành án tử hình: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Ngọc Q có quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch N1.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Ngọc D

- TAND tối cao;
- VCT&XXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Q;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Q;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Q;
- THADS tỉnh Q;
- Trại tạm giam CA tỉnh Q;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, P.HCTP.